

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57 NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW) và các Thông báo kết luận Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57 NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương.

- Tiếp tục thúc đẩy tiến trình thực hiện các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính của tỉnh; góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và giai đoạn 2021-2025, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong việc triển khai nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57 NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

2. Yêu cầu

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, huy động các nguồn lực, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương, đơn vị cần bám sát chức năng, nhiệm vụ của mình để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này.

II. NHIỆM VỤ

Chi tiết nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo tỉnh

- Lãnh đạo, điều hành thống nhất các tổ chức, cơ quan, đơn vị tại địa phương triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này.

- Kịp thời đề xuất, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chính sách, giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất tại các sở, ban ngành, địa phương; chỉ đạo xử lý kịp thời những sai sót, chậm trễ.

- Hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn (03 tháng, 06 tháng, năm), báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương khi có yêu cầu.

2. Thường trực Tỉnh ủy Quảng Ngãi

- Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chỉ đạo, các ban đảng, các cấp ủy tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị triển khai hiệu quả Kế hoạch này; định kỳ nghe Ban Chỉ đạo báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề nổi cộm liên quan đến triển khai Kế hoạch.

- Xem xét, cho ý kiến về cơ chế đặc thù, chính sách khuyến khích, cân đối nguồn lực đầu tư cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Chỉ đạo các ban đảng (Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy,...) phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để kiểm tra, giám sát; xử lý tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong thực hiện Kế hoạch.

- Trực tiếp chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương điển hình, xử lý sai phạm (nếu có) trong quá trình triển khai.

3. Đảng ủy UBND tỉnh

Đảng ủy Ủy ban nhân dân lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương triển khai thực hiện:

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp dưới triển khai các nhiệm vụ, theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm thực hiện có hiệu quả nội dung nhiệm vụ đề ra.

- Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết: Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo và Thường trực Tỉnh ủy về kết quả triển khai,

kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết kế hoạch đề ra; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu.

4. Các cấp ủy đảng trực thuộc

- Lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền cùng cấp (Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân) tổ chức thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này.

- Định kỳ báo cáo tiến độ, khó khăn, kiến nghị cho Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh; phối hợp với các đoàn kiểm tra, giám sát do Ban Chỉ đạo, các ban đảng cấp trên tiến hành.

- Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm: Đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương, đơn vị; biểu dương những điển hình tốt; đề xuất giải pháp mới.

- Tạo cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp... tham gia tích cực vào các phong trào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

- Văn phòng Tỉnh ủy: Phối hợp với Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác tổng hợp, theo dõi, kiểm tra tiến độ, báo cáo Ban Chỉ đạo và theo quy chế làm việc của các Tỉnh ủy; bảo đảm thông tin kịp thời, thông suốt.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; việc bố trí phù hợp đối với cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy các cấp; kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đảm bảo khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan đảng các cấp, nhất là chính sách trọng dụng cán bộ có trình độ, năng lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo. Triển khai ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử và phần mềm Theo dõi tiến trình đại hội đảng các cấp trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương.

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy:

Thực hiện công tác kiểm tra các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đề xuất cấp thẩm quyền chỉ đạo xử lý kỷ luật cán bộ vi phạm quy định trong tổ chức thực hiện, cản trở sự phát triển.

Tổ chức kiểm tra liên ngành tại một số địa phương, đơn vị trọng điểm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Ban Nội chính Tỉnh ủy: Theo dõi, tổng hợp tình hình, nghiên cứu đề xuất giải pháp đấu tranh với sai phạm trong triển khai các dự án khoa học, công nghệ.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện (phản ánh những khó khăn, bất cập lên Ban Chỉ đạo Trung ương).

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan.

7. Cơ chế thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết

Các cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban nhân dân, các sở, ban ngành, Mặt trận, đoàn thể định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Ban Chỉ đạo; Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời gửi báo cáo về Ban Chỉ đạo Trung ương và cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Trung ương.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (báo cáo),
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- VPTU: CVP, PCVP, các phòng chuyên môn,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Phụ lục

DANH SÁCH CÁC NHIỆM VỤ THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025 THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW

(Trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số -KH/TU ngày /6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
1.	Hoàn thành triển khai xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng 114 cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trong đó tập trung ưu tiên hoàn thiện cơ sở dữ liệu: đất đai, xây dựng, bảo hiểm, tài chính, doanh nghiệp, lao động việc làm, y tế, giáo dục và kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong tháng 8/2025, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Thông báo số 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025	Sở ban ngành, địa phương		31/8/2025
2.	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ và công tác đảng (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm, đảng viên...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp	Thông báo số 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025	Sở ban ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	30/09/2025

TT	Nội dung nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
3.	Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung trên Cổng dịch vụ công quốc gia; nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ đáp ứng yêu cầu số hoá, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia là điểm “một cửa số” tập trung, duy nhất của quốc gia; thực hiện theo lộ trình không duy trì Cổng Dịch vụ công cấp bộ	Thông báo số 14-TB/TGV ngày 21/4/2025	Văn phòng UBND	Công an tỉnh	30/6/2025
4.	Rà soát, hoàn thiện quy trình thủ tục hành chính đáp ứng điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Thông báo số 14-TB/TGV ngày 21/4/2025	Văn phòng UBND	Sở ban ngành	30/06/2025
5.	Tham mưu, hoàn thiện thể chế và bố trí đủ nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết 57-NQ/TW trong năm 2025	Thông báo số 14-TB/TGV ngày 21/4/2025	Sở Tư pháp; Sở nội vụ	Sở ban ngành	31/12/2025

TT	Nội dung nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
6.	Cập nhật bổ sung dịch vụ công trực tuyến toàn trình hằng tháng cho đến khi cung cấp đủ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình (gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương để theo dõi, báo cáo Ban Chỉ đạo)	Thông báo số 14-TB/TGV ngày 21/4/2025.	Văn phòng UBND	Sở, ban, ngành	31/12/2025
7.	Đánh giá, lựa chọn Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để tổ chức nâng cấp, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, đáp ứng yêu cầu một Cổng tập trung, duy nhất cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức. Không duy trì Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh	Thông báo số 14-TB/TGV ngày 21/4/2025	Văn phòng UBND	Sở, ban, ngành	31-12-2025
8.	Bộ, ngành, địa phương công bố danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và không yêu cầu người dân, doanh nghiệp đến cơ quan công quyền làm thủ tục trực tiếp để nâng cao tính thuận tiện, tiết kiệm chi phí đi lại; số hoá, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu, giấy tờ đã số hoá tích hợp trên VNeID, cơ sở dữ liệu	Thông báo số 15-TB/TGV ngày 28/4/2025	Văn phòng UBND	Sở, ban, ngành, Công an tỉnh	30/6/2025

TT	Nội dung nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho dữ liệu của cá nhân, tổ chức				
9.	Bảo đảm hạ tầng kho lưu trữ, đường truyền phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu, ưu tiên số hóa hồ sơ, tài liệu của các đơn vị thuộc diện giải thể, sáp nhập. Nghiên cứu phương án thuê hạ tầng trong trường hợp hạ tầng kỹ thuật không đáp ứng, trong đó lưu ý phải bảo đảm các vấn đề về an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu khi thực hiện thuê dịch vụ hạ tầng kỹ thuật	Thông báo số 19-TB/TGV ngày 09/5/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh	31/12/2025
10.	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho người dân, cán bộ, công chức, viên chức các cấp chính quyền để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số khi sắp xếp đơn vị hành chính. Nhiệm vụ thường xuyên	Thông báo số 19-TB/TGV ngày 09/5/2025	Sở ban ngành, địa phương		31/12/2025
11.	Trách nhiệm tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước được giao bảo đảm đúng tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng tiêu chuẩn, chế độ chi và hoàn thành nhiệm vụ được giao.	Thông báo số 19-TB/TGV ngày 09/5/2025	Sở Tài chính	Các sở ban ngành	31/12/2025

TT	Nội dung nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
12.	Phân đầu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Sở ban ngành, địa phương		31/12/2025
13.	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội.	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo Quảng Ngãi	31/12/2025
14.	Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Sở ban ngành, địa phương		30/9/2025
15.	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở ban ngành, địa phương	31/12/2025
16.	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Sở ban ngành, địa phương		31/12/2025

TT	Nội dung nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
17.	Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	30/09/2025
18.	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban quản lý các KTT Dung Quất và các KCN tỉnh; các Sở ban ngành có liên quan	30/09/2025
19.	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Sở ban ngành		31/12/2025
20.	Xây dựng và triển khai các Đề án đô thị thông minh	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Sở Xây dựng	Các địa phương	30/06/2028
21.	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	30/09/2025

TT	Nội dung nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
22.	Triển khai một số khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh	Các sở ban ngành, địa phương	30/06/2028
23.	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở ban ngành	31/12/2025
24.	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Sở Công thương	Sở Khoa học và Công nghệ	31/12/2025
25.	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Sở ban ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	31/12/2025
26.	Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm: (8) Phát triển kinh tế đêm;	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Sở Công thương	Sở Tài chính; Sở Văn hóa, Thể	30/09/2025

TT	Nội dung nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
				thao và du lịch; Công an tỉnh	
27.	Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm:(11) Mô hình điểm tại các tỉnh, thành phố có đảo	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Địa phương	Sở ban ngành	30/09/2025